

Số: 14 /KH- THCSNK

Tam Anh Nam, ngày 25 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2023 – 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Căn cứ các thông tư Hướng dẫn đánh giá xếp loại học sinh: Thông tư số 58/2011/TTBGDĐT, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Công văn số 1599/SGDĐT-GDTrH, ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở GD-ĐT Quảng Nam về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024

Căn cứ Công văn số 175/PGDĐT, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Phòng GDĐT Núi Thành về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 180/PGDĐT, ngày 7 tháng 9 năm 2023 của Phòng GDĐT Núi Thành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Công văn số 182/PGDĐT, ngày 7 tháng 9 năm 2023 của Phòng GDĐT Núi Thành về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường về mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và kết quả chất lượng giáo dục tại thời điểm cuối năm học 2022- 2023, Trường

THCS Nguyễn Khuyến xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2023- 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

Trường THCS Nguyễn Khuyến nằm trên địa bàn trung tâm của xã Tam Anh Nam thuộc huyện Núi Thành, cách trung tâm huyện khoảng 10 km về phía Đông Bắc. Tam Anh Nam là một trong những xã thuộc Khu Kinh tế mở Chu Lai, điều kiện kinh tế của các hộ dân có mức thu nhập tương đối ổn định, cũng là một trong những địa phương có truyền thống yêu nước và hiếu học, đa số phụ huynh quan tâm đến công tác giáo dục.

1.1. Thời cơ

Có nhiều chính sách ưu tiên đối với giáo dục; Luật giáo dục sửa đổi có nhiều điểm mới, phù hợp với sự phát triển chung của xã hội.

Trường luôn nhận được sự chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, chính quyền địa phương cũng như Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Núi Thành, đặc biệt là của Phòng GDĐT huyện Núi Thành.

Là trường học nằm trên địa bàn đang triển khai nhiều dự án công nghiệp thuộc trọng điểm của Khu kinh tế mở Chu Lai và đa số cha mẹ học sinh là công nhân nên luôn quan tâm đến việc học tập của con em, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho con em được học tập và phát triển.

Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, tương đối đầy đủ tiện nghi, sân chơi bãi tập, ...

Những năm gần đây, các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân, đặc biệt là Hội khuyến học xã đã tham gia tích cực vào công tác khuyến học khuyến tài đối với nhà trường.

2.2. Thách thức

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển yêu cầu đòi hỏi của xã hội cũng như của gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục, phương pháp giáo dục nhằm đem lại hiệu quả cao với chất lượng đầu ra đó là đào tạo nguồn nhân lực có tài và có đức cho xã Tam Anh Nam nói riêng, cho huyện nhà nói chung phải là những công dân toàn cầu.

Sự tác động mạnh mẽ của cách mạng công nghệ 4.0, sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế tri thức, yêu cầu đối với nguồn nhân lực sẽ ngày càng khắt khe hơn.

Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải thật sự có năng lực chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề đã chọn.

Trình độ đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý phải ngày càng được nâng cao, đặc biệt là phải đảm bảo các năng lực tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới; ứng dụng CNTT, đổi mới quản lý, năng lực ngoại ngữ, cơ sở vật chất, kỹ thuật và phương tiện dạy học hiện đại, phải đạt trình độ Đại học sư phạm trở lên.

Mạng Internet ngày càng phổ biến, nguy cơ học sinh nghiện game, nghiện facebook ngày càng nhiều.

Những hệ lụy từ một bộ phận nhỏ gia đình không hạnh phúc, ly hôn, chỉ lo phát triển kinh tế, không quan tâm quản lý giáo dục con cái.

Thông tin về các vụ việc liên quan đến đạo đức nhà giáo trên trang mạng xã hội đang làm ảnh hưởng đến uy tín của giáo viên, vấn đề bạo lực học đường, xâm phạm uy tín, danh dự nhà giáo...

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

Nhà trường có 07 phòng học bộ môn (Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật), phòng thực hành Tin học tương đối đảm bảo số lượng máy vi tính và mạng Internet. Tất cả các phòng học đều có tivi kết nối internet để dạy trình chiếu và khai thác thông tin. Các phòng làm việc, phòng chức năng đều trang bị đầy đủ máy vi tính và có kết nối mạng, rất thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Trường có đầy đủ sân chơi bãi tập rộng rãi, đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định (1.87).

Đa số giáo viên đều đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó có giáo viên đạt cấp huyện, cấp tỉnh.

Hiệu trưởng nhà trường biết tranh thủ các nguồn lợi từ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của Ban thường trực đại diện cha mẹ học sinh.

Học sinh ngoan, hiền, lễ phép. Đa số học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên đã được tập huấn về Chương trình GDPT 2018, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình năng nổ trong công tác, giáo dục.

Nhà trường có bề dày truyền thống trong phong trào học sinh giỏi. Trong những năm gần đây, chất lượng mũi nhọn của trường luôn đứng tốp đầu của huyện và trở thành thương hiệu của trường về phong trào học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

2.2. Điểm yếu

Mặc dù được xây mới nhưng cơ sở vật chất nhà trường vẫn chưa đáp ứng được việc dạy học 02 buổi/ ngày, chưa có phòng đa năng, KHXH... Đồ dùng bên trong các phòng học còn thiếu.

Hệ thống cây xanh bóng mát chưa phủ khắp nên không đáp ứng được cho các hoạt động giáo dục, đặc biệt là việc dạy học môn Thể dục.

Đồ dùng dạy học được cấp từ lâu nên hiện nay nhiều thiết bị đã bị hỏng không sử dụng được. Kinh phí hoạt động hằng năm chủ yếu là từ nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm và trang bị trang thiết bị để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 là không đảm bảo yêu cầu.

Theo Luật giáo dục hiện hành thì có 01 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ Đại học.

Năng lực giảng dạy của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự chuyên tâm trong việc đầu tư cho chuyên môn nghiệp vụ và giáo dục học sinh.

Trình độ công nghệ thông tin của một bộ phận giáo viên còn hạn chế. Việc tự học tự bồi dưỡng của một bộ phận giáo viên chưa thật sự tự giác.

Có học sinh khuyết tật học hòa nhập và một số học sinh gặp khó khăn trong tiếp thu kiến thức lại chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn. Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Đội ngũ

VC, NLD	Số lượng/nữ	Đảng viên/nữ	Trình độ Đại học	Trình độ dưới Đại học	Ghi chú
Hiệu trưởng	1	1	1		CM: Toán
Phó Hiệu trưởng	1	1	1		CM: Lý
Tổng phụ trách	1	1	1		CM: Nhạc
Văn thư	1/1	1/1	1		
Kế toán	1/1	1/1	0	1 (TC)	
Thư viện, Y tế	1/1	1/1	1		
Thiết bị, Thủ quỹ, CNTT	1/1		1		
Bảo vệ, phục vụ	2/1		0	2 (SC)	
GV Toán	6/6	3/3	6		
GV Văn + Công dân	6/6	3/3	6		
GV T Anh	4/3	3/2	4		
GV Lý + Công nghệ	2		2		
GV Hóa+Công nghệ	2/2		1	1 (CĐ)	
GV Sinh+ Công nghệ	3/3	1/1	3		
GV Sử	2/2		2		
GV Địa	2/2		2		
GV Tin	1/1	1/1	1		
GV Nghệ thuật	2/1		1		01 Nhạc, 01 Mĩ thuật
GV Thể dục	2	1	2		
Tổng số	41/31 (BGH: 2; NV: 6; TPT: 1; GV:32)	18/13	37	4	

3.2. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023 – 2024

Khối lớp	Số lớp, số học sinh		
	Số lớp	Số học sinh	
		Tổng số	Nữ

6	5	205	105
7	5	199	101
8	3	130	57
9	4	162	79
Tổng cộng	17	696	342

3.3. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

3.3.1. Bố trí phòng học

Phòng	Khối buổi sáng	Khối buổi chiều	Ghi chú
1	9/1	8/1	
2	9/2	8/2	
3	9/3	8/3	
4	9/4		
5			Học PD-BD
8	7/1	6/1	
9	7/2	6/2	
10	7/3	6/3	
11	7/4	6/4	
12	7/5	6/5	

3.3.2. Bố trí phòng học bộ môn

Phòng	Chức năng chính	Ghi chú
Vật lý	Dạy môn Vật lý	Tận dụng thêm để dạy PD, BD
Hóa học	Dạy môn Hóa học	Tận dụng thêm để dạy PD, BD
Sinh học	Dạy môn Sinh học	Tận dụng thêm để dạy PD, BD
Công nghệ	Dạy môn Công nghệ	Tận dụng làm Hội trường
Tiếng Anh	Dạy môn Tiếng Anh	Tận dụng thêm để dạy PD, BD
Tin học	Dạy môn Tin	
13	Dạy Nhạc	
14	Dạy Mỹ thuật	

3.3.3. Bố trí các phòng chức năng: Phòng Hiệu trưởng, Phòng Phó Hiệu trưởng, Phòng Văn thư – Kế toán, Phòng Hội đồng, Phòng Thư viện, Phòng Thiết bị, Phòng Y tế, Phòng Truyền thống, Phòng Đoàn - Đội, Phòng Tổ bộ môn: 04 phòng (Tự nhiên 1 + Công đoàn, Tự nhiên 2, Xã hội 1, Xã hội 2).

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Chủ đề năm học: “**Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo**”.

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số, đổi mới quản lý trong nhà trường theo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh, đuối nước;

Nâng cao chất lượng dạy học, công tác giáo dục thể chất, hoạt động trải nghiệm, hoạt động thể thao trong chương trình môn học; tổ chức các cuộc thi cấp trường, OTE, VH-HV, HKPD... và tham gia đầy đủ hội thi các cấp.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong cơ quan, đơn vị theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục. Chỉ đạo quản lý và xử lý nghiêm những trường hợp dạy thêm, học thêm trái với quy định.

Tiếp tục tham mưu đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Duy trì đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 xây dựng Trường học hạnh phúc tạo môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp, xứng đáng là một trong những đơn vị đứng đầu về chất lượng giáo dục của huyện Núi Thành.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm học sinh cuối năm học :

TSHS	HẠNH KIỂM (KẾT QUẢ RÈN LUYỆN)							
	Tốt		Khá		Trung bình (Đạt)		Yếu (Chưa Đạt)	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
696	626	90%	90	10%	0	0	0	0

- Kết quả xếp loại học lực học sinh cuối năm học:

TS HS	HỌC LỰC (KẾT QUẢ HỌC TẬP)									
	Giỏi (Tốt)		Khá		Trung bình (Đạt)		Yếu (Chưa Đạt)		Kém	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
696	223	32	280	40,22	176	25,29	17	2,5	0	0

- Học sinh lên lớp thăng: đạt 97.5% trở lên, Lên lớp sau kiểm tra lại: 99,6% trở lên.

- Kết quả TNTHCS: 100%

- Tỷ lệ học sinh lưu ban: 0%

- Kết quả đỗ lớp 10: 80%, trường chuyên: 3 HS

- Tỷ lệ HS bỏ học: Dưới 0,5%

Chỉ tiêu từng bộ môn:

Môn	Khá	Giỏi	TB trở lên/Đạt	Ghi chú	
	TL %	TL %	TL %		
Toán	38	32	93	Lớp 9: 95%	Không có HS điểm TBM dưới 2,0
Lý	38	32	97		
Hóa	38	32	96		
Sinh	38	32	97		
Văn	38	32	95		
Sử	38	32	97		
Địa	38	32	97		
Anh	38	32	93	Lớp 9: 95%	
C dân	38	45	100		
C nghệ	38	45	100		
Tin	38	40	100		
Nhạc			100		
KHTN	38	32	94		
LS&ĐL	38	35	95		
M thuật			100		
Thể dục/GD TC			100		
Nghệ thuật			100		
GDDP			100		
HDTN			100		

- Học sinh giỏi huyện và tỉnh các môn văn hóa: Xếp vị thứ Nhì toàn huyện, TDTT xếp vị thứ nhì toàn huyện, cụ thể:

	Khối	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa		
					KHTN			LS&ĐL		Tin	Tổng
Cấp huyện	Khối 6	3	3	2						2	10
	Khối 7	4	2	2						2	10
	Khối 8	1	2	1						2	6
	Khối 9	3	3	2	2	2	3	3	1	3	22
	Tổng	11	10	7	2	2	3	3	1	9	48
Cấp tỉnh	Khối 9	2	2	1	1	1	1	1		2	11
Tổng		13	12	8	3	3	4	4	1	5	59

- Học sinh đạt giải TDTT cấp huyện: 20 giải
- Học sinh đạt giải TDTT cấp tỉnh: 05 giải
- Học sinh đạt giải huyện các nội dung khác:

T T	Nội dung	Số giải đạt
1	Stem	3
2	Văn học – Học văn	1
3	Tài năng Tiếng Anh (OTE)	1
Tổng cộng		4

- Các chỉ tiêu khác:

+ GVDG cấp huyện: 4 xếp loại Đạt; cấp tỉnh: 1 xếp loại Đạt (Tham gia thi GVDG cấp huyện môn: Công nghệ nông nghiệp, Tin, Phân môn Lịch sử, Lý).

+ Hội giảng chuyên đề chào mừng ngày 20/11, 26/3: Mỗi tổ 1 tiết dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Dự giờ thăm lớp: Theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của Tổ

+ Kiểm tra nội bộ trường học: Kiểm tra hoạt động sư phạm (toàn diện) tối thiểu 30% (12-GV) kiểm tra chuyên đề 70% (21-GV) trên tổng số giáo viên toàn trường.

+ Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên: 2 lần/giáo viên/học kỳ

+ củng cố hoặc thành lập mới và tổ chức hoạt động của các Câu lạc bộ: Câu lạc bộ Tiếng Anh (Tổ XH1); Câu lạc bộ Quyền trẻ em, (Tổ XH2); CLB TDTT (TN1);

- 100% GV có hồ sơ sổ sách theo quy định, thực hiện hồ sơ điện tử lưu trữ trên Vnedu.

- 100% GV soạn giáo án theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, có kế hoạch giảng dạy được tổ trưởng phê duyệt.

- Đảm bảo các tiêu chí về “Trường học hạnh phúc”

- Các danh hiệu thi đua (đăng ký)

+ Trường:

- Đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.

- Đạt chuẩn văn hóa; Đạt đơn vị học tập.

+ Chi bộ đảng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Các đoàn thể:

- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chi đoàn: Xuất sắc.

- Liên đội: Xuất sắc.

+ Viên chức, người lao động:

- CSTĐ cơ sở: 06

- LĐTT: 39

- 100% VC-NLĐ đạt Công dân học tập.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

*** Thời gian năm học:** Thực hiện 35 tuần thực học

- Bắt đầu: Từ ngày 05/9/2023; kết thúc học kỳ I trước ngày 15/01/2024; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25/5/2024; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.

* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2023 đến trước ngày 14/01/2024 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* Học kỳ 2: Từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 25/5/2024 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

1.2. Chương trình chính khóa các môn học

1.2.1. Đối với khối lớp 6, 7, 8 (phụ lục số 2, 4)

1.2.2. Đối với khối 9: (phụ lục số 3, 5)

2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

2.1. Đối với lớp 6,7,8:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2. Đối với lớp 9:

- Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với các môn ngoại ngữ, việc xây dựng kế hoạch giáo dục cần phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

2.3. Đối với học sinh khuyết tật: Thực hiện theo kế hoạch số 30/KH-PGDĐT ngày 08/9/2023 của Phòng GD-ĐT Núi Thành về việc Thực hiện công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập bậc trung học cơ sở kể từ năm học 2023-2024

2.4. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học

- Tích hợp nội dung GDQPAN vào các môn học theo TT 01 BGD

- Tích hợp giáo dục pháp luật

- Tích hợp quyền con người, quyền công dân

- Tích hợp bom mìn vào các môn học
- Tích hợp GD địa phương lớp 9
- Tích hợp GD biển đảo...

3. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, **nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh** trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn/ phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT.

c) Củng cố và hoạt động tốt các câu lạc bộ: CLB Tiếng Anh, CLB Quyền trẻ em, CLB Em yêu đọc trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4. Đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì, đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận, đảm bảo mỗi 02 đề cho mỗi môn học. Thực hiện tốt khâu ra đề, duyệt đề, tạo

ngân hàng đề. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, 8; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

Môn/phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 9 theo đúng quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT; kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6,7,8 theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT;

Trong đó:

+ Đối với khối lớp 6, 7,8:

- Đối với các bộ môn: Thể dục, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt.

- Đối với các bộ môn còn lại: **nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số.**

Lưu ý: Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của phân môn nào do môn đó đảm nhiệm, tùy theo số tiết trên tuần mà có số con điểm phù hợp. (Ví dụ: KHTN: 4 điểm đánh giá thường xuyên được chia theo phân môn như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; lý 01 con điểm). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn phân công giảng dạy của từng học kỳ.

+ **Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:**

- **Đối với lớp 6, 7, 8:** Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn		140	90 phút	
Toán		140	60 phút	
Tiếng Anh		105	60 phút	
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	60 phút	
	Địa lý			
	Hóa	140	90 phút	
	Lý			

Khoa học tự nhiên	Sinh			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	
	Mĩ thuật	35	45 phút	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút	Trừ CC; SHL
	TN CD	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

- Đối với khối 9: Áp dụng theo Thông tư 58, TT 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo (**khuyến khích nhận xét sự tiến bộ hs, kết hợp đánh giá**)

5. Hoạt động trải nghiệm- HN:

5.1. Đối với lớp 6, 7, 8: 105 tiết

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (*thứ Hai*) và 01 tiết sinh hoạt lớp (*thứ Bảy* tổng cộng 70 tiết (BGH-TPT- GVCN).

- Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

5.2. Đối với khối lớp 9

- Tiếp tục áp dụng các chủ đề đối với Hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tham quan trải nghiệm tại địa chỉ do vào cuối năm.

6. Các hoạt động giáo dục:

6.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Tiến hành khảo sát, lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng đối với các môn: Toán, Văn, Anh khối 6,7,8 và môn KHTN, LS&ĐL, Tin khối lớp 8.

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất các nội dung bồi dưỡng, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra, khảo sát đánh giá chất lượng đội tuyển để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi. (*Khảo sát lần 1 vào tháng 12/2023 và lần 2 vào tháng 3/2024*)

- Thời lượng bồi dưỡng học sinh giỏi cho mỗi môn là 35 buổi (03 tiết/ buổi). Bắt đầu bồi dưỡng vào tuần 10 đến hết tuần 29.

6.2. Phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập.

- Khảo sát đánh giá chất lượng đầu năm để phân loại học sinh, lập danh sách yếu kém.
- Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách lớp (có danh sách đính kèm), sắp xếp thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

7. Hoạt động giáo dục STEM

- Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Nâng cao nhận thức đối với CBQL, GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn, phát triển các năng lực đặc thù của các môn/phân môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; Thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM: xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 03 nội dung giáo dục STEM (*Tổ TN1: 01 sản phẩm, tổ TN 2: 02 sản phẩm*).

8. Các cuộc thi khác: *Thực hiện theo kế hoạch của Phòng GDĐT.*

9. Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường

- Đối với giáo viên:

+ Thi GVĐG các môn: Tin, Công nghệ nông nghiệp, Phân môn Lịch sử, Lý

- Đối với học sinh:

+ Hội khoẻ phù đồng.

+ Học sinh giỏi các môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8 và KHTN, LS&ĐL, Tin khối 8.

+ Thi OTE (tài năng Tiếng Anh)

+ Văn học học văn.

+ Thi stem (Dành cho khối 8,9)

+ Thi nghi thức đội, múa hát tập thể, Gian hàng ẩm thực và trưng bày hội chợ quê.

Bên cạnh đó còn tổ chức các Hội thi theo kế hoạch của nhà trường do Trường Ban HONGLL xây dựng và triển khai.

10. Sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. **Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (3 lần/HK)**, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lý học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm.

- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

+ Sinh hoạt chuyên môn tại trường THCS Nguyễn Khuyến (Toán, CLB tiếng Anh, TD) vào tháng 10/2023

+ Sinh hoạt chuyên môn tại trường THCS Lý Thường Kiệt (KHTN, Văn, CD, AN) vào tháng 11/2023

+ Sinh hoạt chuyên môn tại trường THCS Trần Hưng Đạo (LS-ĐL, HĐTN, Toán, MT) vào tháng 3/2024

+ Sinh hoạt chuyên đề tại trường THCS Lê Lợi (HĐTN, Văn, CLB tiếng Anh) vào tháng 4/2024

11. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau THCS

- Tổ chức các hoạt động dạy và sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh khối 9 nghiêm túc với thời lượng 9 tiết/năm, sau khi đưa một số nội dung GDHN tích hợp sang HĐNGLL. Tạo điều kiện để học sinh tham quan hướng nghiệp theo kế hoạch của Phòng GDĐT và Sở GDĐT. Phối hợp với các trường nghề trên địa bàn tỉnh tổ chức một số buổi sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với PHHS và học sinh nếu có nguyện vọng học nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

12. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên Thể dục và giáo viên Nhạc củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể. *(Thực hiện múa hát tập thể vào thứ 2, thứ 7 hằng tuần)*

- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Đá cầu, cầu lông, bóng đá mini, Thực hiện có hiệu quả câu lạc bộ Bóng đá, Bóng chuyền.

- Phối hợp cùng với Trạm Y tế xã tuyên truyền về Sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống dịch Covid-19, Phòng chống đau mắt đỏ và các bệnh học đường...

13. Công tác duy trì PCGD THCS

- Củng cố vững chắc thành quả PCGD THCS mức độ 3. Tiến hành công tác điều tra phổ cập chính xác và kịp thời gian quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học.

14. Công tác xây dựng CSVC, kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia

- Từ đầu năm học tiến hành tuyên truyền công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên. Ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng; lên kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng, viết báo cáo.

- Huy động các nguồn đóng góp để mua sắm thêm thiết bị nghe nhìn và những trang thiết bị cần thiết cho các phòng học.

- Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, ĐDDH hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung.

15. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo dục học sinh. Tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GDCD, AN-MT theo Điều 4 TT01/2017 của BGD)

16. Công tác Phòng chống tham nhũng

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

17. Công tác kiểm tra nội bộ

- Từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Tỷ lệ nhà giáo kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 30%, kiểm tra chuyên đề 70%.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

Ban hành quyết định thành lập các tổ ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, tổ phó.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiểm tra nhiệm vụ...

Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

Tổ chức Hội nghị để thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường (Hội đồng trường phê duyệt). Báo cáo kết quả phê duyệt bằng văn bản và gửi kế hoạch về PGD.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Triển khai nội dung bồi dưỡng GDTX đối với CBQL, GV

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

Phê duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn/ kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM.

3. Đối với tổ chuyên môn:

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học của TCM và kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM.

Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT- GDTrH.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng nội dung tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

5. Đối với thư viện, thiết bị:

Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT.

Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy – học.

Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

Báo cáo tình hình đọc sách của CB, GV, NV và học sinh cho PHT chuyên môn.

Khai thác tốt phần mềm quản lý thư viện, thiết bị. Thực hiện việc mượn trả sách bằng hình thức quét mã vạch, mượn trả thiết bị qua app Vnedu teacher.

6. Đối với Kế toán, Thủ quỹ:

Thực hiện nghiêm túc công tác thu chi tài chính đảm bảo đúng quy định.

Ưu tiên kinh phí chi mua sắm sửa chữa trang thiết bị dạy, cho các hoạt động giáo dục đáp ứng CTGDPT 2018, đặc biệt là phục vụ kịp thời cho các hoạt động dạy và học ở lớp 6, 7, 8 và các tiêu chí cho việc xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

Thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ, học sinh đầy đủ, kịp thời.

Quản lý và sử dụng tốt phần mềm MISA trong công tác quản lý Tài chính, tài sản nhà trường.

Thực hiện tốt việc công khai thu chi tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tập thể đội ngũ giám sát.

Xây dựng quy chế dân chủ cơ sở, quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, đúng chế độ, phù hợp với thực tế của nhà trường và đưa ra Hội đồng sư phạm nhà trường góp ý trước khi tổ chức thực hiện.

Kế toán phải cung cấp đầy đủ các văn bản cho Chủ tịch công đoàn trường trong việc thực hiện các cuộc vận động ủng hộ của các cấp.

6. Đối với giáo viên:

Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 (đối với khối lớp 6, 7,8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

VI. CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM TRONG NĂM HỌC: (Phụ lục 1)

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của trường THCS Nguyễn Khuyến, toàn thể viên chức, người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm học. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vướng mắc các bộ phận, cá nhân cần bàn bạc, trao đổi báo cáo kịp thời về lãnh đạo nhà trường để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- HĐSP (Chỉ đạo, thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Hồng Khanh

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Võ Hồng Khanh

PHỤ LỤC 1

HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 – 2024

Tháng	Nội dung công tác	Người thực hiện
8/2023	- Tuyển sinh lớp 6, biên chế các lớp - Phân công chuyên môn, chia TKB - Tập huấn chuyên môn, học chính trị hè - Thực hiện chương trình "Đồng hành cùng HS vào lớp 6" - Học nội quy nhà trường	BGH, Tổ VP BGH, GV Theo Lịch PGD HĐSP PHT, TPT, GVCN, HS
9/2023	- Khai giảng năm học mới - Điều tra phổ cập. - Hội nghị CBVC tổ, toàn trường. - Sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ, thao giảng (thực hiện hằng tháng) - Duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ CM - Bắt đầu kiểm tra nội bộ theo kế hoạch (cả năm) - Ngoại khóa ATGT và giáo dục pháp luật cho VC, NLĐ và HS toàn trường - Sinh hoạt Trung thu cho HS toàn trường - Họp PHHS đầu năm - Tổ chức HKPD cấp trường - BD HSG 9	Toàn trường Theo KH Tổ, Toàn trường BGH, TTCM, GV PHT, TTCM Theo KH Theo KH Theo KH BGH, NV BGH, TPT, Tổ TN 1, GVCN (Theo KH) Theo KH
10/2023	- Tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn cấp huyện tại Trường THCS Nguyễn Khuyến (Toán, CLB Tiếng Anh, Thể dục) - Cập nhật dữ liệu phổ cập vào phần mềm hệ thống và hoàn chỉnh thông kê các biểu mẫu phổ cập. - Ra mắt Câu lạc bộ TDTT, Tiếng Anh	Tổ CM PHT, GV, NV PHT, TTCM, GV
11/2023	- Kiểm tra giữa kỳ I - Tổ chức thi GV giỏi cấp trường các môn: Tin, Công nghệ NN, Sử, Lý - Tham gia thi GVDG cấp huyện - Tham gia GLCM tại THCS Nguyễn Trãi (Khối 6: Thể dục, HĐTN, KHTN) - Tổ chức chuyên đề Hội giảng chào mừng ngày 20/11. - Dạy BD HSG văn hóa khối 6,7,8 (đến tháng 4) và các môn TDTT	PHT, GV GV dự thi GV dự thi PHT, TTCM, GV PHT, TTCM, GV Theo KH

	- Ra mắt CLB Văn nghệ, quyền trẻ em và sinh hoạt theo KH - Đánh giá, kiểm tra các tiêu chí về “Trường học hạnh phúc” - Kiểm tra Phổ cập cấp huyện - Sinh hoạt chuyên môn cấp huyện tại Trường THCS Lý Thường Kiệt (KHTN, Văn, CD, AN) - Thi HSG 9 (Đợt 1) - Ngoại khóa phòng chống Tai nạn thương tích, Bạo lực học đường (Phối hợp với Viện Khoa học an toàn Việt Nam để thực hiện)	PHT, TT, GV Theo QĐ PHT, VT PHT, TTCM, GV Theo KH PGD-ĐT Theo KH
12/2023	- Ra đề, ma trận, đáp án kiểm tra kỳ I nộp cho PGD (Nếu có) - Tổ chức hội thi OTE, VH-HV cấp Trường. - Dạy BD TTVH, OTE (đến tháng 3) - Tham gia giải thể thao HS cấp huyện (Đợt 1) - Kiểm tra cuối HKI (25/12/6/1) - Tổ chức ôn tập, kiểm tra Học kỳ I - Sở GD kiểm tra phổ cập - Ngoại khóa 22/12-Tọa đàm, gặp gỡ, giao lưu nhân vật lịch sử	PHT, GV Tổ XH1 BGH, Tổ XH1 Theo KH PGD-ĐT Theo KH Theo KH PHT, VT PHT, TPT, GVCN, HS
1/2024	- HS tham gia thi TDTT cấp huyện (đợt 2) - Thi STEM cấp trường - Báo cáo thống kê, sơ kết HKI - Họp PHHS cuối HKI - Thực hiện chương trình HK 2 từ ngày 15/01/2024	Theo KH PGD-ĐT PHT, GV, HS khối 8,9 PHT, VT BGH, GVCN, NV HĐSP
2/2024	- Tham gia thi Tài năng Tiếng Anh; Văn học- học văn cấp huyện - Tham gia viết SK - Khảo sát HSG 9 dự thi tỉnh	Tổ XH1 HĐSP Theo KH PGD-ĐT
3/2024	- Giao lưu CM tại THCS Trần Hưng Đạo (LS-ĐL, HĐTN, Toán, MT) - Kiểm tra giữa kỳ II - Tham Gia Thi Stem cấp huyện - Tổ chức chuyên đề hội giảng chào mừng ngày 26/3 - Tham gia thi GVDG cấp tỉnh - Tổ chức Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe- Tiến bước lên Đoàn (Thi NTĐ, MHTT, Gian hàng Âm thực, hội chợ quê)	PHT,TTCM, GV BGH, Tổ CM PHT, GVHD, HS dự thi PHT,TTCM, GV PHT, GV dự thi HĐSP

4/2024	- Giao lưu chuyên môn tại THCS Lê Lợi (HĐTN, Văn, CLB Tiếng Anh) - Tham gia thi HSG các môn văn hóa 6,7, 8 cấp huyện - Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh (HSG 9, OTE, VH-HV). - Thi Kể chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong học sinh nhân ngày 30/4 - Ôn tập, ra đề kiểm tra HKII	PHT,TTCM, GV PHT, GV, đội tuyển PHT, đội tuyển HĐSP PHT,TTCM, GV
5/2024	- Tổ chức kiểm tra học kỳ II theo lịch của PGD - Tổ chức xét tốt nghiệp THCS. - HS Khối 9 tham quan trải nghiệm tại địa chỉ đỏ - Tổng kết các CLB, TK năm học từ Tổ đến Trường. - Thống kê báo cáo, làm hồ sơ tuyển sinh 10. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương. - Xét các danh hiệu, đánh giá chuẩn nghề nghiệp - Nộp hồ sơ tuyển sinh 10 về trường THPT	Theo KH Theo QĐ BGH, GVCN 9, NV, PH Các tổ CM. PHT, GVCN 9 TPT, Ý HĐSP Theo thông báo

PHỤ LỤC 2: CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 ĐỐI VỚI LỚP 6,7,8

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học			Ghi chú
Ngữ văn		140			4 tiết/tuần
Toán		140			4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105			3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35			1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	
	Lịch sử	52	53		105 tiết (3 tiết/tuần)
	Địa lý	53	52		
Khoa học tự nhiên		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	
	Hóa	22	33	46	140 tiết (4 tiết/tuần)
	Lý	47	41	40	
	Sinh	63	58	46	
	Kiểm tra	8	8	8	
Công nghệ		35	35	52	
Tin học		35			

Giáo dục thể chất		70	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	70 tiết
	Mĩ thuật	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	105 tiết
	Chủ đề	35	
Giáo dục địa phương		35	
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29 tiết/ tuần	
Tổng số tiết học/ năm		1015 tiết	

PHỤ LỤC 3: CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2006 ĐỐI VỚI LỚP 9

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Ghi chú
Ngữ văn	175	5 tiết/tuần
Toán	140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh	105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân	35	1 tiết/tuần
Lịch sử	52	1,5 tiết/tuần
Địa lý	52	1,5 tiết/tuần
Lý	70	2 tiết/tuần
Hóa	70	2 tiết/tuần
Sinh	70	2 tiết/tuần
Công nghệ	35	1 tiết/tuần
Tin học	70	2 tiết/tuần
Thể dục	70	2 tiết/tuần
Âm nhạc	18	1 tiết/tuần (Học trong KH 1)
Mĩ thuật	17	1 tiết/tuần (Học trong HK 2)
HĐNGLL	18	2 tiết/tháng
Hướng nghiệp	9	1 tiết/tháng
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29,75 tiết/ tuần	
Tổng số tiết học/ năm	1041,25 tiết	

PHỤ LỤC 4: PHÂN CHIA ĐỊNH MỨC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI LỚP 6,7,8.
HK I

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý 6	Sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1(KT)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2 (1KT)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
Lịch sử và địa lý 7	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2 (1KT)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1(KT)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
Lịch sử và địa lý 8	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2 (1KT)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1(KT)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
Khoa	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1(KT)	25
	Lý	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	11

học tự Nhiên 6		Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2 (1KT)	36
Kho a học tự Nhiên 7		Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1(KT)	26
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	2 (KT)	2	2	2	2	2	2	2	2	2 (1KT)	28
Kho a học tự Nhiên 8		Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2(KT)	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	31
		Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
		Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2 (KT)	23
Công nghệ 6,7			1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ 8			2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
Tin học			1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC			2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	

Nghệ thuật	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTNHN	CC + SH L	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	CĐ	18 tuần, mỗi tuần 1 tiết.																	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	531

HK II

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý 6	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1(KT)	1	1	1	1	1	1	1	1	25
	Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	2 (1KT)	2	2	2	2	2	2	2	2	26
Lịch sử và địa lý 7	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2 (1KT)	2	2	2	2	2	2	2	2	26
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	1(KT)	1	1	1	1	1	1	1	1	25
Lịch sử và địa lý 8	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	2 (1KT)	2	2	2	2	2	2	2	2	26
	Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	1(KT)	1	1	1	1	1	1	1	1	25

Khoa học tự nhiên 6	Hóa																		0
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3(1KT)	38
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2 (KT)	2	2	2	2	1	1	1	1 (KT)	30
Khoa học tự nhiên 7	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1 (KT)	17
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2 (KT)	2	2	2	2	2	2	2	2 (1KT)	34
Khoa học tự nhiên 8	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1(OT)	17
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1(OT)	2(KT)	25
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	2(KT)	2	2	2	2	2	2	2	2	1(OT)	26
Công nghệ 6,7		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ 8		2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	ÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17

Nghệ thuậ t	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐ TN HN	CC.SH L	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCĐ	3-5 tiết/ chủ đề/ tháng → tương ứng với 1 tuần/tiết																15
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết		30	30	30	30	30	30	30	30	29	29	29	29	29	29	29	29	501

PHỤ LỤC SỐ 5: PHÂN CHIA ĐỊNH MỨC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI LỚP 9.
HK I

MÔN/TUẦN	Tuầ n 1	Tuầ n 2	Tuầ n 3	Tuầ n 4	Tuầ n 5	Tuầ n 6	Tuầ n 7	Tuầ n 8	Tuầ n 9	Tuầ n 10	Tuầ n 11	Tuầ n 12	Tuầ n 13	Tuầ n 14	Tuầ n 15	Tuầ n 16	Tuầ n 17	Tuầ n 18	Tổng thời lượng
Ngữ văn	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Hoá	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Địa lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HDHN																			

Nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

HK II

MÔN/TUẦN	Tuần n 19	Tuần n 20	Tuần n 21	Tuần n 22	Tuần n 23	Tuần n 24	Tuần n 25	Tuần n 26	Tuần n 27	Tuần n 28	Tuần n 29	Tuần n 30	Tuần n 31	Tuần n 32	Tuần n 33	Tuần n 34	Tuần n 38	Tổng thời lượng
Ngữ văn	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	85
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Hoá	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34

Địa lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HDHN																		
Mỹ Thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493